

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 73/2002/QĐ-UB

Thái Bình, ngày 20 tháng 9 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH

V/V BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
KIÊN CỐ KÊNH MƯƠNG TỈNH THÁI BÌNH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) ngày 21/6/1994;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng; Nghị định 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều về Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 24/1999/NĐ-CP ngày 16/4/1999 của Chính phủ ban hành quy chế tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng của xã, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 66/2000/QĐ-TTg ngày 13/6/2000 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách và cơ chế tài chính thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương;

Xét đề nghị của sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 222/TT-NN ngày 29/8/2002;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý đầu tư và xây dựng kiên cố kênh mương tỉnh Thái Bình”.

Điều 2. Giao cho sở Nông nghiệp Phát triển nông thôn:

- Chủ trì cùng với sở Tài chính - Vật giá, sở Kế hoạch và đầu tư, sở Xây dựng hướng dẫn cụ thể thực hiện quy định này bằng văn bản liên ngành.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan UBND các huyện, thị xã chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện, hàng quý báo cáo kết quả về UBND tỉnh và Ban chỉ đạo thực hiện kiên cố kênh mương tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc sở Tài chính - Vật giá, Giám đốc sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc sở Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Chi nhánh Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển; Chủ tịch UBND huyện, Thị xã, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn, các Giám đốc doanh nghiệp quản lý khai thác công trình thủy lợi và các Thủ trưởng ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/7/2002 và thay thế Quyết định số 47/2000/QĐ-UB ngày 20/1/2000 của UBND tỉnh.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

K/T CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

TRẦN QUỐC KHOA

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------|------------------------|
| - Bộ NN & PTNT | Đ ể
b ả
o
c ả |
| - Bộ Tài chính | |
| - TT Tỉnh ủy | |
| - TT HĐND tỉnh | |
| - Các ban của HĐND tỉnh | |
| - Các thành viên UBND tỉnh | |
| - Như điều 3 | |
| - Lưu: VT, NN | |

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 20 tháng 9 năm 2002

QUY ĐỊNH

VỀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG KIẾN CỐ KÊNH MUƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 73/2002/QĐ-UB
ngày 20 tháng 9 năm 2002 của UBND tỉnh Thái Bình)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng đầu tư:

- Kiến cố kênh muơng tưới loại II, III và các công trình trên kênh, ưu tiên ở những vùng đất xấu không ổn định, đất cát thất thoát nhiều nước, ven đô thị, ven làng, xóm.
- Cải tạo các trạm bơm đã ổn định về quy hoạch từ trục ngang thành trục đứng.

Điều 2. Nguồn vốn và chính sách đầu tư:

- Kênh muơng tưới loại II: Kênh liên huyện, liên xã và các công trình trên kênh được đầu tư bằng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước trong kế hoạch XD CB hàng năm.
- Kênh muơng tưới loại III: Kênh liên thôn, nội đồng, các công trình trên kênh và cải tạo trạm bơm điện trục ngang thành trục đứng, thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm": Nhà nước hỗ trợ vốn để mua vật tư, thiết bị (xi măng, thép, gạch, đá, cát, máy bơm nước) kinh phí khảo sát - thiết kế, quản lý xây dựng công trình. Nhân dân địa phương vùng hưởng lợi đóng góp toàn bộ chi phí nhân công và vật liệu phụ.

Điều 3. Phân cấp quản lý:

- Đối với kênh loại II:
 - + UBND tỉnh là cấp quyết định đầu tư.
 - + UBND huyện, thị xã, công ty Giống cây trồng tỉnh làm chủ đầu tư.
- Đối với kênh loại III và trạm bơm do các HTX dịch vụ nông nghiệp quản lý: UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn Nhà nước hỗ trợ cho các huyện, thị và giao cho:
 - + UBND huyện, thị xã là cấp quyết định đầu tư.
 - + UBND xã, phường, thị trấn làm chủ đầu tư.
- Đối với trạm bơm điện do các xí nghiệp Quản lý khai thác công trình thủy nông quản lý: UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn Nhà nước hỗ trợ và giao cho Xí

ng nghiệp Quản lý khai thác công trình thủy nông làm chủ đầu tư.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ đầu tư:

a) Đối với kênh loại II: Áp dụng điểm 2, điều 14, Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng.

b) Đối với kênh loại III và cải tạo các trạm bơm: Chủ đầu tư có trách nhiệm, quyền hạn sau:

- + Thực hiện sự chỉ đạo của cơ quan quyết định đầu tư (UBND huyện, thị xã).
- + Phối hợp với xí nghiệp quản lý khai thác thủy nông huyện, thị xã và các đơn vị liên quan tổ chức rà soát quy hoạch mặt ruộng trên địa bàn xã, phường, thị trấn.
- + Lập kế hoạch và cân đối các nguồn vốn đầu tư.
- + Cung cấp thiết kế, dự toán được duyệt cho đơn vị thi công.
- + Giải phóng mặt bằng (nếu có).
- + Thực hiện phương án huy động vốn đóng góp, vốn vay.
- + Ký kết hợp đồng thi công, giám sát kỹ thuật xây lắp và chịu trách nhiệm về quản lý chất lượng công trình.
- + Tổ chức nghiệm thu, thanh quyết toán, bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý của các ngành, các cấp:

- Ban chỉ đạo kiên cố kênh mương của tỉnh có nhiệm vụ giúp UBND tỉnh cân đối nguồn vốn đầu tư, đề xuất mức vay và phân bổ cho các huyện, thị xã, đơn vị; đôn đốc kiểm tra và giải quyết các vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ trì phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan và chính quyền các cấp để quản lý quy hoạch, kế hoạch, kỹ thuật, ban hành thiết kế định hình và tổng hợp kế hoạch kiên cố kênh mương hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện kiên cố kênh mương theo định kỳ hoặc đột xuất.

- Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính - Vật giá, Sở Xây dựng, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chi nhánh Quỹ hỗ trợ phát triển tỉnh và các ngành có liên quan chịu trách nhiệm quản lý và chỉ đạo thực hiện kiên cố kênh mương theo chức năng nhiệm vụ chuyên ngành của mình.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ chủ quản đầu tư đối với kênh loại III và chức năng quản lý Nhà nước trên địa bàn huyện, thị xã.

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn dưới sự chỉ đạo của UBND huyện, thị xã thực hiện tốt nhiệm vụ chủ đầu tư đối với kênh loại III. Nghiêm chỉnh chấp hành quy chế dân chủ ở cơ sở trong việc tổ chức huy động vốn đóng góp của nhân dân, tổ chức thi công, quản lý, sử dụng kênh mương được giao theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

CHƯƠNG II**CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ****Điều 6. Lập kế hoạch đầu tư:**

- Kênh loại II phải lập báo cáo đầu tư hoặc dự án đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng, kênh loại III cũng phải lập báo cáo đầu tư để lập thiết kế và kế hoạch đầu tư.

- Trên cơ sở quy hoạch đã được rà soát, UBND xã, phường, thị trấn, UBND huyện, thị xã báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp, sau đó UBND huyện, thị xã tổng hợp kế hoạch kiên cố kênh, mương gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Tài chính - Vật giá xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn hỗ trợ đầu tư cho các huyện, thị và các đơn vị.

- UBND huyện, thị xã có trách nhiệm xây dựng chi tiêu kế hoạch cho từng xã và gửi báo cáo kế hoạch về UBND tỉnh, sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Tài chính - Vật giá để tổng hợp theo dõi triển khai.

Điều 7. Thiết kế - dự toán và chế độ xây dựng cơ bản:**1 - Thiết kế - dự toán:****a) Đối với kênh loại II:**

- Đơn vị thiết kế: Là những doanh nghiệp tư vấn thiết kế cơ sở năng lực và tư cách pháp nhân.

- Phê duyệt thiết kế và khối lượng xây lắp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phê duyệt dự toán: Sở Xây dựng.

b) Đối với kênh loại III và cải tạo trạm bơm: Phần xây đúc kênh áp dụng thiết kế định hình do sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, phần đào đắp và cải tạo trạm bơm, căn cứ vào tài liệu khảo sát thực tế để thiết kế cho phù hợp.

+ Đơn vị thiết kế: Xí nghiệp quản lý khai thác công trình Thủy nông

+ Thẩm định thiết kế, dự toán: Phòng Giao thông công nghiệp - xây dựng huyện, thị xã.

+ Phê duyệt thiết kế, dự toán: UBND huyện, thị xã.

Thời gian thẩm định không quá 7 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2 - Đơn giá và chế độ xây dựng cơ bản:

a) Đối với kênh loại II và kênh thuộc công ty Giống cây trồng quản lý.

Chi phí xây lắp thiết bị và chi phí khác áp dụng đơn giá và chế độ xây dựng cơ bản

theo Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng.

b) Đối với kênh loại III:

- Chi phí vật liệu được tính trên cơ sở lượng vật tư tiêu hao và đơn giá vật tư tại thời điểm thi công.

+ Lượng vật tư tiêu hao được tính theo định mức dự toán hiện hành của Nhà nước.

+ Đơn giá vật liệu là đơn giá thực tế, mua tại chân công trình ở thời điểm thi công, đơn giá này do chủ đầu tư và đơn vị tư vấn thiết kế xác định.

- Chi phí nhân công và máy thi công: áp dụng đơn giá xây dựng cơ bản ban hành kèm theo Quyết định số 584/1999/QĐ-UB ngày 24/4/1999 của UBND tỉnh, được điều chỉnh với một hệ số nhất định cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ (***hệ số điều chỉnh do liên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính - Vật giá, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng thống nhất xác định và hướng dẫn cụ thể***).

- Chi phí khác:

+ Chi phí khảo sát thiết kế.

+ Chi phí thẩm định dự toán, thiết kế.

+ Quản lý dự án và giám sát xây dựng.

Định mức các khoản chi phí trên do liên ngành xác định và có văn bản hướng dẫn để cơ sở thực hiện.

Điều 8. Điều kiện để tổ chức thi công công trình:

- Đối với kênh loại II: Có quyết định của UBND tỉnh bố trí kế hoạch đầu tư, có thiết kế và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đơn vị thi công thực hiện theo Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng.

- Đối với kênh loại III:

+ Có quyết định của UBND huyện, thị xã bố trí kế hoạch đầu tư

+ Có thiết kế và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt

+ Có phương án khả thi huy động đủ vốn đóng góp của nhân dân cho xây dựng công trình.

+ Không phải tổ chức đấu thầu thi công. UBND xã, phường, thị trấn tự tổ chức thi công có sự giám sát của cộng đồng dân cư vùng hưởng lợi. Ưu tiên giao thầu cho lực lượng thi công của HTX dịch vụ nông nghiệp.

Điều 9. Vật tư và thiết bị:

- Vật tư, thiết bị để kiên cố kênh mương phải đảm bảo chất lượng, giá thành hạ và theo đúng thiết kế được duyệt, thiết bị máy bơm và hệ thống thiết bị đóng mở cống, đập

khuyến khích sử dụng những loại thiết bị do các doanh nghiệp trong tỉnh sản xuất.

- Kết cấu công trình kiên cố kênh mương bằng bê tông là chủ yếu, trường hợp do điều kiện thi công hoặc do yêu cầu kỹ thuật mà kết cấu bê tông không phù hợp thì được sử dụng vật liệu gạch, đá để thay thế.

Điều 10. Nghiệm thu và bàn giao công trình:

- Công trình chỉ được nghiệm thu khi thi công đúng thiết kế được duyệt.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Sau khi tổ chức nghiệm thu, chủ đầu tư phải bàn giao công trình cho đơn vị quản lý, khai thác sử dụng.

- Đơn vị được quản lý khai thác công trình phải đăng ký tài sản và có trách nhiệm bảo dưỡng, khai thác công trình có hiệu quả.

- Đơn vị thi công chịu trách nhiệm bảo hành công trình theo quy định của Nhà nước.

Điều 11. Cấp phát kinh phí và thanh quyết toán công trình:

Theo các quy định hiện hành của Nhà nước do liên ngành Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính - Vật giá, Kho bạc Nhà nước tỉnh hướng dẫn thực hiện.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Các giám đốc sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính - Vật giá, Kế hoạch và đầu tư, Xây dựng, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các ngành, đơn vị có liên quan, chủ tịch UBND huyện, thị xã; UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện quy định này.

Điều 13. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có gì vướng mắc, các sở, ban, ngành và các địa phương báo cáo về UBND tỉnh để xem xét sửa đổi bổ sung kịp thời.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

K/T CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

TRẦN QUỐC KHOA